TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 88/2026/HS-ST
Ngày 29- 6 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Loan Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân*: ông Nguyễn Thái Phượng và bà Lê Thị Hồng

-Thư kí phiên tòa: ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An: bà Hồ Thị Hậu- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An và điểm cầu trại tạm giam Công an tỉnh N mở phiên tòa trực tuyến công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 97/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-HS ngày 19/6/2026 đối với:

1- Lê Công V; CCCD số 040207021316; Giới tính: nam. Sinh ngày 22 tháng 6 năm 2007. Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã C, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10. Con ông Lê Xuân L và bà Phan Thị N (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2026 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam V- thuộc Công an tỉnh N.

2- Lương Vi Trường V1; CCCD số 040203018425; Giới tính: nam. Sinh ngày 04 tháng 10 năm 2003. Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: bản L, xã C, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10. Con ông Lương Văn H và bà Vi Thị H1. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 17/7/2025 bị Công an phường C, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt số 02/QĐ-XPHC- đã chấp hành xong;

Nhân thân:

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/2024/QĐ-TA ngày 16/4/2026 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu (cũ), tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Nghệ An), đã chấp hành.

- Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 15/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 15/6/2025 đến ngày 15/6/2027.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2026 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/01/2026, Lê Công V đang ở phòng 315, tòa B1, ký túc xá Công ty TNHH L1 thuộc Khu công nghiệp V, xã H, tỉnh Nghệ An biết Lương Vi Trường V1 (cùng phòng) có thể mua được ma túy nên đã nhờ V1 mua ma túy. V nói: "Có năm trăm đây, kiếm tí đá chơi". V1 đồng ý và nói với V: "Để anh đi thử coi có không đã"; V đưa cho V1 500.000 đồng. Lương Vi Trường V1 đi xe ôm từ ký túc xá của công ty đến khu vực đường tàu giao nhau với đường N, phường T thì gặp một nam thanh niên không quen biết và hỏi: "Anh có bán đá không cho em năm trăm", người này đồng ý. V1 đưa số tiền 500.000 đồng, người này cầm tiền đi đâu đó một lúc sau thì quay lại và nói với V1: "Đến chỗ cột mốc bên đường tàu mà lấy". V1 đi theo chỉ dẫn rồi tìm dưới cột mốc thấy 01 (một) túi potylen, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, V1 đi về phòng ở, không thấy V ở phòng. Biết trong tủ sắt của V có dụng cụ sử dụng ma túy nên V1 mở tủ sắt của V lấy bình cóng và cầm theo bao potylen chứa ma túy Methamphetamine vào nhà vệ sinh của phòng 315, V1 lấy một ít ma túy ra và cho vào bình cóng rồi dùng bật lửa đốt lên để hút. Sau khi sử dụng hết ma túy trong cóng, V1 để bình cóng ở nhà vệ sinh và cất bao potylen chứa số ma túy còn lại vào tủ của V rồi lên giường nằm ngủ. Một lúc sau, V về phòng và hỏi V1: "Lấy được hàng không anh", V1 nói: "Hàng trong tủ em", V hỏi V1: "Anh có chơi không", V1 nói: "Anh chơi rồi" và tiếp tục nằm ngủ, còn V mở tủ sắt lấy bao potylen chứa ma túy đưa vào phòng vệ sinh lấy một ít ma túy cho vào cóng để sử dụng. Khi sử dụng hết ma túy trong cóng, V cất giấu bao potylen chứa ma túy Methamphetamine còn lại chưa sử dụng và bình cóng vào tủ của V rồi khóa lại. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, V1 và V đi đến công ty làm việc đến 07 giờ 30 phút ngày 08/01/2026 thì về tại phòng 315 ký túc xá công ty.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2026, khi V và V1 đang ở trong phòng thì bị Công an xã H, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại góc bên phải, ngăn phía trên tủ cá nhân của Lê Công V 01 (một) gói potylen trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu trắng, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và một đoạn ống

hút nhựa. Công an xã H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa V, V1 về trụ sở để làm việc.

Căn cứ Biên bản quả xét nghiệm ma túy ngày 08/01/2026 đối với Lê Công V, Lương Vi T V1 xác định V, V1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine và A. Quá trình làm việc, Lê Công V khai nhận: Ngày 07/01/2026, V sử dụng ma túy đá tại phòng 315, tòa B1, ký túc xá Công ty TNHH L1; Ngày 04/01/2026, V sử dụng ma túy Heroine tại phòng 315, tòa B1, ký túc xá Công ty TNHH L1. Lương Vi Tường V1 khai nhận: Ngày 07/01/2026 V1 sử dụng ma túy đá tại phòng 315, tòa B1, ký túc xá Công ty TNHH L1.

Ngày 08/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lê Công V và Lương Vi Trường V1: Khối lượng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ của Lê Công V và Lương Vi T V1 là 0,105g (không phẩy một không năm gam), đã lấy toàn bộ để tiến hành trưng cầu giám định. Đồng thời đã lấy mẫu nước tiểu của Lê Công V và Lương Vi T V1 để trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, xác định: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Công V, Lương Vi T V1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Công V, Lương Vi Trường V1 có khối lượng là 0,105 gam (không phẩy một không năm gam)”.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 61/PY-XNĐH ngày 09/01/2026 của Cục Q - V3, kết luận:“Tìm thấy các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lê Công V. Tìm thấy các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lương Vi Trường V1”.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSNA-KV ngày 19/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An truy tố bị cáo Lê Công V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; Lương Vi Trường V1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", " Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Lê Công V: điểm c khoản 1 Điều 249 về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù.

- Lương Vi Trường V1: điểm c khoản 1 Điều 249 về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; điểm b khoản 1 Điều 256a về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự để xử phạt: 3 năm đến 3

năm 3 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị tha miễn, không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) phong bì thư Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh N phát hành, bên ngoài ghi: "Vật chứng còn lại thu giữ của Lê Công V và Lương Vi T V1 vào ngày 08/01/2026", bên trong chứa vỏ bao bì, vỏ niêm phong ban đầu, được niêm phong theo quy định và nhập Kho vật chứng Công an tỉnh N chờ xử lý và 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu trắng, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa - Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Nghệ An.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1}Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

{2}Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như quá trình tranh tụng: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2026, tại phòng 315, tòa B1, ký túc xá Công ty TNHH L1 thuộc khu công nghiệp V, xã H, tỉnh Nghệ An, Lê Công V và Lương Vi Trường V1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,105g (không phẩy một không năm gam) chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã H, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là số ma túy nêu trên và dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra còn xác định: Trước đó, ngày 07/01/2026, cũng tại phòng ở nói trên, Lương Vi Trường V1 đã có hành vi sử dụng ma túy bằng hình thức đốt, hít, giám định hóa pháp tìm thấy các chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của V1. V1 đang là đối tượng hiện đang trong thời hạn bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự

Lời khai nhận đó phù hợp với lời khai và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua tranh tụng tại phiên tòa. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận Lê Công V, Lương Vi Trường V1 đã thực hiện hành vi " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tội trạng và hình phạt được quy định tại Điều 249 bộ luật Hình sự năm 2015; Lương Vi T Vũ phạm thêm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An truy tố 2 bị cáo về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và truy tố Lương Vi Trường V1 thêm tội danh "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất Ma túy.

Ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người, với trật tự an toàn xã hội; Tệ nạn Ma túy đã gây ra bao bức xúc cho quần chúng nhân dân. Nó không chỉ làm băng hoại đạo đức, lối sống con người mà còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

{4} Xét tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo:

Đây là một vụ án có tính chất nghiêm trọng, người phạm tội có hành vi tàng trữ 0,105g M; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An truy tố như Cáo trạng là đúng quy định. Bị cáo V khởi xướng và cung cấp tiền, bị cáo V1 trực tiếp đi mua ma túy nhưng V1 có nhân thân xấu nên tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi do V1 thực hiện lớn hơn so với bị cáo V nên cần được áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo V.

Về tình tiết tăng nặng: không

V2 tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình; Do vậy, chấp nhận cho các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo V có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên cho hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do nên công việc, thu nhập không ổn định nên tha miễn.

Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho Lương Vi Trường V1; Hiện cơ quan Công an chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tách ra, điều tra và xử lý sau là phù hợp.

{5} Về vật chứng: áp dụng quy định của pháp luật để tịch thu tiêu hủy vật chứng hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Nghệ An.

{6} Các bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

{1}Tuyên bố bị cáo Lê Công V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Lương Vi Trường V1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Lê Công V 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 08/01/2026.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Lương Vi Trường V1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc Lương Vi Trường V1 phải chấp hành 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 08/01/2026.

{2}Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh N phát hành, bên ngoài ghi: "Vật chứng còn lại thu giữ của Lê Công V và Lương Vi T V1 vào ngày 08/01/2026", bên trong chứa vỏ bao bì, vỏ niêm phong ban đầu, được niêm phong theo quy định và nhập Kho vật chứng Công an tỉnh N chờ xử lý và 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu trắng, trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa ; Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 24/6/2026.

{3}Về án phí: Căn cứ quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh N; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho Lê Công V và Lương Vi Trường V1.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 2-NA;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an tỉnh NA;
- CQTHAHS Công an tỉnh NA;
- Phòng THADS NA;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa